

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2020/HS-ST
Ngày 20-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Tr, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn H, xã H1, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Phạm Thị H1; Nhân thân: Ngày 05-7-2013 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 14-7-2017 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-7-2020, đến ngày 22-7-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H “có mặt”.

Những người làm chứng:

1. Anh Khúc Đình V, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Trú tại: khu B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Tuấn Ph, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Trú tại: khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19-7-2020 tại đoạn đường liên khu thuộc địa phận khu Th, thị trấn H, huyện H; Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Tr có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1235 gam. Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, quản lý, niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra còn thu giữ, quản lý tại túi quần bên phải phía trước Tr đang mặc 01 điện thoại di động, bàn phím bấm nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 275/KLGD-PC09 ngày 21-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,1235 gam (không phẩy một nghìn hai trăm ba mươi lăm gam).

Bản cáo trạng số 110/CT- VKSHH ngày 26-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Tr thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tr; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 257/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an huyện tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động, bàn phím bấm nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng. Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tr không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục từ số 33 đến số 34); biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu (bút lục số 35); bản kết luận giám định số 275/KLGD-PC09 ngày 21-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 48); lời khai của những người làm chứng: anh Khúc Đình V và anh Nguyễn Tuấn Ph (Bút lục từ số 88 đến số 95). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19-7-2020 tại đoạn đường liên khu thuộc địa phận khu Th, thị trấn H, huyện H, Bùi Văn Tr có hành vi tàng trữ trái phép 0,1235 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân

của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, Bùi Văn Tr khai: Khoảng 11 giờ ngày 19/7/2020, Tr gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho Tr nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,0825 gam (*Không thấy không nghìn tám trăm hai mươi lăm gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo Tr trong phong bì số 257/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động bàn phím bấm nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại bị cáo.

Bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn Tr** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tr **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19-7-2020.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu để tiêu huỷ: 0,0825 gam (*Không thấy không nghìn tám trăm hai mươi lăm gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo Tr trong phong bì số 257/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2 Trả lại bị cáo Tr 01 điện thoại di động bàn phím bấm nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Tr phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn